TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 589/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 547/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Hồ Công N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số nhà 33 đường Đặng Huy T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Võ Thị Ngọc Châu, sinh năm 1989;

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 33 đường Đặng Huy T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: Số nhà 104, đường Tạ Quang B, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 10/10/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm, đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả lẫn nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nên từ đầu năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được. nên anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C có 01 con chung là cháu Hồ Văn Nguyên B, sinh ngày 06/7/2015, hiện nay cháu B đang ở với chị Võ Thị Ngọc C. Nay thuận tình ly hôn anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C thỏa thuận như sau: Giao cháu Hồ Văn Nguyên B cho chị Võ Thị Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc cháu B trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Hồ Công N thỏa thuận cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Hồ Văn Nguyên B mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ tháng 11/2018 cho đến lúc cháu B trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hồ Công N và chị chị Võ Thị Ngọc C cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C đã nộp theo biên lai thu số 006043 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Văn Nguyên B, sinh ngày 06/7/2015 cho chị Võ Thị Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc cháu B trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Hồ Công N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Hồ Văn Nguyên B mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ tháng 11/2018 cho đến lúc cháu B trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Hồ Công N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Hồ Công N và chị chị Võ Thị Ngọc C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hồ Công N và chị chị Võ Thị Ngọc C xác nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm mà anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C đã nộp theo biên lai thu số 006043 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Hồ Công N và chị Võ Thị Ngọc C đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THSDS thành phố Huế;
- UBND phường Phước Vĩnh, thành phố Huế (Anh Hồ Công Nghĩa và chị Võ Thị Ngọc Châu ĐKKH số: 130/2014, quyển số: 01/2014, ngày 10/10/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn